

Số: 05 /2019/QĐST- TCDS

Y, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 16/2019/ TLST- TCDS ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Công Th, sinh năm 1965;

Cư trú tại: thôn N, xã Đ1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Anh Vũ Trí T, sinh năm 1981;

Cư trú tại: thôn C, xã Đ2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Số tiền nợ:** Anh Trần Công Th và anh Vũ Trí T thỏa thuận anh T nợ anh Th số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

- **Phương thức thanh toán:** Anh Trần Công Th và anh Vũ Trí T thỏa thuận anh T trả anh Th số tiền còn nợ cụ thể như sau:

- Ngày 08/6/2019 (Dương lịch) trả số tiền 5.000.000đ;
- Ngày 08/7/2019 (Dương lịch) trả số tiền 5.000.000đ;
- Ngày 08/01/2020 (Dương lịch) trả số tiền 12.500.000đ;
- Ngày 08/7/2020 (Dương lịch) trả số tiền 12.500.000đ;
- Ngày 08/01/2021 (Dương lịch) trả số tiền 12.500.000đ;
- Ngày 08/7/2021 (Dương lịch) trả số tiền 12.500.000đ;

Án phí: Anh Vũ Trí T tự nguyện chịu cả 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Công Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Th 1.625.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số

AA/2016/0002781 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS nhân dân huyện Yên Dũng (02b);
- THA;
- Dương sự; lưu HS, VP.

Bùi Thị Hương